

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HOÁ
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 335/2019/HS-ST

Ngày: 12-11- 2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN ND THÀNH PHỐ THANH HOÁ - TỈNH THANH HOÁ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị T2

Các Hội thẩm nhân dân: Lê Thị Mơi

Bà Nguyễn Thị Loan

- Th□ ký phiên toà: Bà Phạm Thị Linh - Thư ký Tòa án TP Thanh Hoá.

- Đại diện VKSND Thành phố Thanh hoá tham gia phiên toà:

Ông Nguyễn Văn Quang - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 307/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 318/2019/QĐXXST - HS ngày 25 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Dương Xuân K - sinh năm 1981 tại Yên Bái. ĐKKH: N, phường P, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ở hiện nay: L, phường B, thành phố T. Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Dương Văn C và bà Trần Thị Đ; vợ: Vũ Thị Thúy H (đã ly hôn) và 02 con; Tiền án: Năm 2013 bị Tòa án thành phố Thanh Hóa xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, năm 2016 bị Tòa án thành phố Thanh Hóa xử phạt 33 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Tiền sự: không; Tạm giữ: ngày 27/3/2019; tạm giam: ngày 02/4/2019, “có mặt”.

2. Nguyễn Huy T - sinh năm 1985 tại Thanh Hóa. Nơi cư trú: T, phường Đ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn H và bà Trương Thị N; vợ: Hoàng Thị H và 02 con; Tiền án: năm 2013 bị TAND thành phố Thanh Hóa xử 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, năm 2015 bị TAND thị xã Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 33

tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; tiền sự: không; Tạm giữ: ngày 27/3/2019; tạm giam: ngày 02/4/2019, “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17h05 phút ngày 27/3/2019, tổ công tác phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thanh Hóa đang làm nhiệm vụ tại trước T, phường N, thành phố T phát hiện Nguyễn Huy T có biểu hiện nghi vấn. Qua kiểm tra phát hiện, thu giữ trong túi quần của T 01 túi nilong màu trắng bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng. T khai đó là ma túy đá mua của Dương Xuân K ở L, phường B, thành phố T với giá 250.000đ về để sử dụng. Ngoài ra Công an còn thu giữ gồm: 01 xe mô tô hiệu VISION màu trắng BKS 36B5-26393 và 01 ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO màu đen đã qua sử dụng.

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Dương Xuân K. Qua khám xét thu giữ được 01 gói nilong màu trắng bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng; 01 cân điện tử màu đen nhãn hiệu POCKET SACLE; 04 điện thoại di động (gồm 01 điện thoại hiệu Sam Sung và 03 điện thoại hiệu Nokia) và số tiền 250.000đ. Sau đó, K đến cơ quan Công an đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại cơ quan điều tra T khai nhận: Do bản thân sử dụng ma túy nên khoảng 16h45 phút ngày 27/3/2019 T điều khiển xe mô tô BKS 36B2-263.93 đến nhà Dương Xuân K để mua ma túy về sử dụng. T hỏi và mua được của K 01 gói ma túy đá với giá 250.000đ. Sau khi mua T đi về đến T, phường N thì bị Công an phát hiện bắt giữ.

Dương Xuân K khai nhận: Do ham lời bất chính nên khoảng 20h ngày 26/3/2019 K đi đến khu vực cầu N, thành phố T tìm mua ma túy để bán lại kiếm lời. Tại đây, K gặp và mua 01 gói ma túy đá của một người đàn ông không biết tên và địa chỉ giá 300.000đ. Sau khi mua K đem về chia thành 02 gói, K bán cho T 01 gói với giá 250.000đ, còn 01 gói khi Công an đến khám xét K đã tự giác giao nộp.

Tại bản kết luận giám định số 916/MT-PC09 ngày 31/3/2019 và số 917/MT-PC09 ngày 01/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Tỉnh Thanh hoá kết luận :

- 01 túi ni long thu giữ của T có các hạt tinh thể màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,429g (không phải bốn hai chín gam) loại Methamphetamine.

- 01 gói ni long thu giữ khi khám xét có chất màu trắng dạng tinh thể của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,483g (không phải bốn tám ba gam) loại Methamphetamine.

Đối với người nam giới bán ma túy cho K, do K không biết tên, địa chỉ của này nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 36B5-263.93 nhãn hiệu Honda, loại xe VISION màu trắng. Qua xác minh, chiếc xe trên là của chị Cao Thị T2 ở xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa cho T mượn. Khi cho T mượn xe, chị T2 không biết là T dùng để đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho chị T2.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu OPPO thu của T. Qua điều tra xác định đó là điện thoại của chị Hoàng Thị H (vợ của T), chị Hoa không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của T nên cơ quan Công an đã trả lại chiếc điện thoại trên cho chị Hoa.

Tại bản cáo trạng số 285/CT-VKS ngày 27 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh Hoá truy tố bị cáo Dương Xuân K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm q khoản 2 Điều 251 BLHS và Nguyễn Huy T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh Hoá giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX áp dụng:

- Đối với K: điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Áp dụng khoản 5 Điều 251 BLHS phạt bị cáo 5.000.000đ (năm triệu đồng).

- Đối với T: điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng, án phí.

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu khác phản ánh trong hồ sơ vụ án thấy đủ cơ sở chứng minh: Vào khoảng 17h05 ngày 27/3/2019, tại T, phường N, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa. Nguyễn Huy T đã tàng trữ trái phép 01 gói ma túy có tổng khối lượng 0,429g gam loại Methamphetamin. T khai số ma túy trên là mua của Dương Xuân K. Khám xét và thu giữ tại nơi ở của K 01 gói ma túy có trọng lượng 0,483g loại Methamphetamin. Tổng trọng lượng ma túy đã thu giữ là 0,912g loại Methamphetamin. Toàn bộ số ma túy trên K khai mua về mục đích để bán lại kiếm lời. Do bị cáo K và bị cáo T đã tái phạm nay lại phạm tội do cố ý, do vậy lần phạm tội này các bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt là tái phạm nguy hiểm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội của Dương Xuân K có đủ các dấu hiệu cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 của BLHS. Bị cáo Nguyễn Huy T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của BLHS.

[3] Tính chất vụ án: Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, xâm hại trật tự an toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Mặc dù bị cáo biết rõ tác hại của ma túy nhưng do xem thường pháp nên bị cáo K đã mua bán trái phép chất ma túy để kiếm lời, bị cáo T đã tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an chung cần phải xử lý nghiêm minh để giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Các bị cáo đều có nhân thân xấu đã bị cải tạo, giáo dục nhiều lần nay lại tiếp tục phạm tội chứng tỏ bị cáo không chịu rèn luyện bản thân, coi thường pháp luật. Với tính chất nghiêm trọng của loại tội phạm về ma túy, mức độ và hành vi phạm tội thì việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo nên khi áp dụng hình phạt cần căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một

phần trách nhiệm hình sự cho 02 bị cáo. Tình tiết giảm nhẹ TNHS riêng cho bị cáo K là đầu thú, bố mẹ bị cáo là người có công với cách mạng. Căn cứ khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Do bị cáo K mua bán ma túy với mục đích kiếm lời, căn cứ khoản 5 Điều 251 BLHS để áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Bị cáo T tàng trữ ma túy với mục đích sử dụng, không có tính chất vụ lợi, trọng lượng ma túy không lớn nên không cần phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Toàn bộ số ma túy thu của các bị cáo được niêm phong bằng phong bì thư là vật nhà nước cấm lưu hành, sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy. Số tiền thu của bị cáo K 250.000đ là tiền do phạm tội mà có nên tịch thu sung quỹ nhà nước. Đối với 04 chiếc điện thoại thu của bị cáo K (trong đó 03 điện thoại Nokia và 01 điện thoại Samsung) bị cáo không dùng vào việc phạm tội do vậy trả lại cho bị cáo. Đối với chiếc cân điện tử màu đen hiệu POKET SACLE không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy Căn cứ khoản 1, điểm a, b, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm q khoản 2, 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS (đối với bị cáo K). Điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS (đối với bị cáo T). Khoản 1, điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326 của Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Dương Xuân K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn Huy T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Dương Xuân K 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 27/3/2019.

Bị cáo Nguyễn Huy T 05 năm 06 (năm năm sáu tháng) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 27/3/2019.

Phạt bị cáo K 5.000.000đ để sung quỹ nhà nước.

Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy gồm: Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong bằng phong bì thư của Công an tỉnh Thanh Hóa có chữ ký chữ viết của

Nguyễn Trần Đăng, Lại Thị Thanh Loan, Nguyễn Phương Thảo, Trần Thị Thúy Hằng và Đinh Thị Thu T2 và 01 cân điện tử màu đen, đã cũ.

- Tích thu sung quỹ Nhà nước số tiền 250.000đ.

- Trả lại cho bị cáo K 04 chiếc ĐTDĐ, trong đó: có 02 ĐTDĐ Nokia màu xanh, 01 ĐTDĐ Nokia màu trắng đen (điện thoại đã cũ, bị phồng pin, không kiểm tra chất lượng bên trong) và 01 ĐTDĐ Sam sung màu đen, đã cũ không kiểm tra chất lượng bên trong.

Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng số 243/THA ngày 17/9/2019).

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Các bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án đối với khoản tiền án phí và tiền phạt theo quy định tại các điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TPTH;
- Công an TPTH;
- TAND tỉnh TH
- VKSND tỉnh TH
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Thủy